



**GIẤY ĐỀ NGHỊ KIÊM HỢP ĐỒNG
MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG**

REQUEST AND CONTRACT TO OPEN AND USE JOINT CURRENT ACCOUNT

Áp dụng cho Khách hàng tổ chức/For organization

Ngày/Datetháng/month.....năm/year.....

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương – Chi nhánh:

To: SAIGON BANK FOR INDUSTRY AND TRADE (SAIGONBANK) - Branch:...

A. PHẦN ĐỀ NGHỊ CỦA KHÁCH HÀNG (CUSTOMER REQUEST)		
TÊN TÀI KHOẢN (ACCOUNT NAME): TÀI KHOẢN CHUNG		
I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG (CUSTOMER'S INFORMATION)		
THÔNG TIN (INFORMATION)	CHỦ TÀI KHOẢN THỨ NHẤT (1ST ACCOUNT HOLDER)	CHỦ TÀI KHOẢN THỨ HAI (2ND ACCOUNT HOLDER)
1. Tên tổ chức (Organization's name)
2. Tên tiếng Anh (English name)
3. Tên viết tắt (Short name)
4. Địa chỉ trụ sở chính (Headquarter address)
5. Địa chỉ giao dịch (Trading address)
6. Mã số thuế (Tax code)
7. Cư trú (Resident)	<input type="checkbox"/> Có (Yes) <input type="checkbox"/> Không (No)	<input type="checkbox"/> Có (Yes) <input type="checkbox"/> Không (No)
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Business registration certificate) Ngày cấp (Date of issue) Nơi cấp (Place of issue)
9. Giấy phép hoạt động số (Operating license No.) Ngày cấp (Date of issue) Nơi cấp (Place of issue)
10. Quyết định thành lập số (Establishment license No.) Ngày cấp (Date of issue) Nơi cấp (Place of issue)
11. Số điện thoại (Phone No.)
12. Fax
13. Website

14. Email nhận hóa đơn điện tử (E-mail address to receive e-invoice)
15. Loại hình tổ chức (Type of Entity)
16. Ngành nghề kinh doanh (Business line)
17. Thông tin nhằm tuân thủ đạo luật FATCA: (Information for FATCA Compliance)	<input type="checkbox"/> Tổ chức có QĐTL/GPĐKKD/GPĐT tại Mỹ (Nếu có, vui lòng điền Mẫu W-9 và cung cấp Mã số thuế Mỹ tương ứng). Mã số thuế Mỹ: (Organizations with establishment licenses/business registration/operation registration in the U.S. (If applicable, please complete Form W-9 and provide the corresponding U.S. Tax ID). U.S. Tax ID:...) <input type="checkbox"/> Tổ chức có được xem như một Định chế tài chính ngoài Mỹ theo quy định của FATCA (Nếu có, vui lòng cung cấp mã số GIIN, hoặc điền Mẫu W-8BEN-E nếu tổ chức không có mã số GIIN). Mã số GIIN: (Whether the organization is considered a Non-U.S. Financial Institution in accordance with FATCA (If applicable, please provide a GIIN number, or complete Form W-8BEN-E if the organization does not have a GIIN number). GIIN number:..) <input type="checkbox"/> Tổ chức có nhà đầu tư/cổ đông là người Mỹ sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp trên 10% vốn điều lệ công ty (Nếu có, vui lòng điền Mẫu W-8BEN-E). Mã số thuế Mỹ: (Organizations whose American investors/shareholders directly or indirectly own more than 10% of the company's charter capital (If applicable, please complete Form W-8BEN-E). U.S. Tax ID:..) <input type="checkbox"/> Không phải các đối tượng trên (None of the above)	<input type="checkbox"/> Tổ chức có QĐTL/GPĐKKD/GPĐT tại Mỹ (Nếu có, vui lòng điền Mẫu W-9 và cung cấp Mã số thuế Mỹ tương ứng). Mã số thuế Mỹ: (Organizations with establishment licenses/business registration/operation registration in the U.S. (If applicable, please complete Form W-9 and provide the corresponding U.S. Tax ID). U.S. Tax ID:...) <input type="checkbox"/> Tổ chức có được xem như một Định chế tài chính ngoài Mỹ theo quy định của FATCA (Nếu có, vui lòng cung cấp mã số GIIN, hoặc điền Mẫu W-8BEN-E nếu tổ chức không có mã số GIIN). Mã số GIIN: (Whether the organization is considered a Non-U.S. Financial Institution in accordance with FATCA (If applicable, please provide a GIIN number, or complete Form W-8BEN-E if the organization does not have a GIIN number). GIIN number:..) <input type="checkbox"/> Tổ chức có nhà đầu tư/cổ đông là người Mỹ sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp trên 10% vốn điều lệ công ty (Nếu có, vui lòng điền Mẫu W-8BEN-E). Mã số thuế Mỹ: (Organizations whose American investors/shareholders directly or indirectly own more than 10% of the company's charter capital (If applicable, please complete Form W-8BEN-E). U.S. Tax ID:..) <input type="checkbox"/> Không phải các đối tượng trên (None of the above)
II. THÔNG TIN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT (LEGAL REPRESENTATIVE INFORMATION)		
1. Họ tên (Full name)
2. Chức vụ (Position)
3. Ngày sinh (Date of birth)
4. Nơi sinh (Place of Birth)
5. Mã số thuế (nếu có) (Tax codes number (if any))
6. Quốc tịch (Nationality)
7. Dân tộc (Ethnicity)
8. Giới tính (Gender)	<input type="checkbox"/> Nam (Male) <input type="checkbox"/> Nữ (Female)	<input type="checkbox"/> Nam (Male) <input type="checkbox"/> Nữ (Female)
9. Người cư trú (Resident)	<input type="checkbox"/> Có (Yes) <input type="checkbox"/> Không (No)	<input type="checkbox"/> Có (Yes) <input type="checkbox"/> Không (No)

10. CMND/CCCD/Hộ chiếu (ID/Citizen ID/Passport)	Số (No.): Nơi cấp: (Place of issue) Ngày cấp: (Date of issue) Ngày hết hạn: (Expiry date)	Số (No.): Nơi cấp: (Place of issue) Ngày cấp: (Date of issue) Ngày hết hạn: (Expiry date)
11. Số thị thực nhập cảnh (nếu có) (Entry Visa No. (if any))	Số (No.): Nơi cấp: (Place of issue) Ngày cấp: (Date of issue) Ngày hết hạn: (Expiry date)	Số (No.): Nơi cấp: (Place of issue) Ngày cấp: (Date of issue) Ngày hết hạn: (Expiry date)
12. Địa chỉ thường trú (Permanent residential address)
13. Địa chỉ liên hệ (Current address)
14. Địa chỉ ở nước ngoài (Oversea address)
15. Số điện thoại (Phone No.)
16. E-mail:
17. Quốc tịch khác (Other Nationalities.) Hộ chiếu (Passport No.) Nơi cấp (Place of issue) Ngày cấp (Date of issue) Ngày hết hạn (Expiry date) Địa chỉ cư trú (Registered residential address) Mã ZIP (ZIP code) Số điện thoại (Phone No.)
18. Số thẻ xanh của Hoa Kỳ (nếu có) (US green card holder No. /US permanent resident No. (if any)) Nơi cấp (Place of issue) Ngày cấp (Date of issue) Ngày hết hạn (Expiry date)
THÔNG TIN NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT TUÂN THỦ FATCA (LEGAL REPRESENTATIVE INFORMATION FOR FATCA COMPLIANCE)		
1. Là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ (Being a U.S. citizen or U.S. resident individual?)	<input type="checkbox"/> Có. Vui lòng điền mẫu đơn W-9 (Yes. Please complete the form W-9) <input type="checkbox"/> Không (No)	<input type="checkbox"/> Có. Vui lòng điền mẫu đơn W-9 (Yes. Please complete the form W-9) <input type="checkbox"/> Không (No)

<p>2. Không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú Hoa Kỳ nhưng có một trong những dấu hiệu Hoa Kỳ như sau: <i>(Being not a U.S. citizen or U.S. resident, but having one of the U.S. signs is as follows):</i></p> <p>-Có nơi sinh tại Hoa Kỳ <i>(Having the place of birth in the U.S)</i></p> <p>-Có địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ <i>(Having a U.S mailing or permanent address in the U.S)</i></p> <p>-Có số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ <i>(Having a contact number in U.S.)</i></p> <p>-Có địa chỉ gửi nhờ thư hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ <i>(Having address on file which is in care of or hold mail in the U.S)</i></p> <p>-Có lệnh chuyển tiền định kỳ tới một tài khoản mở tại Hoa Kỳ hoặc định kỳ nhận được khoản tiền từ một tài khoản mở tại Hoa Kỳ <i>(Having periodic standing instructions to transfer funds to an account maintained in the US or periodically receiving funds from an account opened in the US.)</i></p> <p>- Có ủy quyền còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ <i>(Granting a valid authorization for an individual/entity with an address in the U.S)</i></p>	<p><input type="checkbox"/> Có. Vui lòng điều mẫu đơn W-9 hoặc W-8BEN <i>(Yes. Please complete the form W-9 or W8-BEN)</i></p> <p><input type="checkbox"/> Không <i>(No)</i></p> <p><input type="checkbox"/> Có <i>(Yes)</i> <input type="checkbox"/> Không <i>(No)</i></p> <p><input type="checkbox"/> Có <i>(Yes)</i> <input type="checkbox"/> Không <i>(No)</i></p> <p><input type="checkbox"/> Có <i>(Yes)</i> <input type="checkbox"/> Không <i>(No)</i></p> <p><input type="checkbox"/> Có <i>(Yes)</i> <input type="checkbox"/> Không <i>(No)</i></p> <p><input type="checkbox"/> Có <i>(Yes)</i> <input type="checkbox"/> Không <i>(No)</i></p> <p><input type="checkbox"/> Có <i>(Yes)</i> <input type="checkbox"/> Không <i>(No)</i></p>	<p><input type="checkbox"/> Có. Vui lòng điều mẫu đơn W-9 hoặc W-8BEN <i>(Yes. Please complete the form W-9 or W8-BEN)</i></p> <p><input type="checkbox"/> Không <i>(No)</i></p> <p><input type="checkbox"/> Có <i>(Yes)</i> <input type="checkbox"/> Không <i>(No)</i></p> <p><input type="checkbox"/> Có <i>(Yes)</i> <input type="checkbox"/> Không <i>(No)</i></p> <p><input type="checkbox"/> Có <i>(Yes)</i> <input type="checkbox"/> Không <i>(No)</i></p> <p><input type="checkbox"/> Có <i>(Yes)</i> <input type="checkbox"/> Không <i>(No)</i></p> <p><input type="checkbox"/> Có <i>(Yes)</i> <input type="checkbox"/> Không <i>(No)</i></p> <p><input type="checkbox"/> Có <i>(Yes)</i> <input type="checkbox"/> Không <i>(No)</i></p>
<p>III. THÔNG TIN KẾ TOÁN TRƯỞNG/NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN (INFORMATION OF CHIEF ACCOUNTANT/THE PERSON IN CHARGE OF ACCOUNTING)</p>		
1.Họ tên <i>(Full name)</i>
2.Chức vụ <i>(Position)</i>
3.Ngày sinh <i>(Date of birth)</i>
4.Nơi sinh <i>(Place of Birth)</i>
5.Mã số thuế (nếu có) <i>(Tax codes number (if any))</i>
6.Quốc tịch <i>(Nationality)</i>
7.Dân tộc <i>(Ethnicity)</i>
8.Giới tính <i>(Gender)</i>	<input type="checkbox"/> Nam <i>(Male)</i> <input type="checkbox"/> Nữ <i>(Female)</i>	<input type="checkbox"/> Nam <i>(Male)</i> <input type="checkbox"/> Nữ <i>(Female)</i>
9.Người cư trú <i>(Resident)</i>	<input type="checkbox"/> Có <i>(Yes)</i> <input type="checkbox"/> Không <i>(No)</i>	<input type="checkbox"/> Có <i>(Yes)</i> <input type="checkbox"/> Không <i>(No)</i>

10. CMND/CCCD/Hộ chiếu (ID/Citizen ID/Passport)	Số (No.): Nơi cấp: (Place of issue) Ngày cấp: (Date of issue) Ngày hết hạn: (Expiry date)	Số (No.): Nơi cấp: (Place of issue) Ngày cấp: (Date of issue) Ngày hết hạn: (Expiry date)
11. Số thị thực nhập cảnh (nếu có) (Entry Visa No. (if any))	Số (No.): Nơi cấp: (Place of issue) Ngày cấp: (Date of issue) Ngày hết hạn: (Expiry date)	Số (No.): Nơi cấp: (Place of issue) Ngày cấp: (Date of issue) Ngày hết hạn: (Expiry date)
12. Địa chỉ thường trú (Permanent residential address)
13. Địa chỉ liên hệ (Current address)
14. Địa chỉ ở nước ngoài (Oversea address)
15. Số điện thoại (Phone No.)
16. E-mail:
17. Quốc tịch khác (Other Nationalities.) Hộ chiếu (Passport No.) Nơi cấp (Place of issue) Ngày cấp (Date of issue) Ngày hết hạn (Expiry date) Địa chỉ cư trú (Registered residential address) Mã ZIP (ZIP code) Số điện thoại (Phone No.)
18. Số thẻ xanh của Hoa Kỳ (nếu có) (US green card holder No. /US permanent resident No. (if any)) Nơi cấp (Place of issue) Ngày cấp (Date of issue) Ngày hết hạn (Expiry date)
THÔNG TIN KẾ TOÁN TRƯỞNG/NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN TUÂN THỦ FATCA (INFORMATION OF CHIEF ACCOUNTANT/THE PERSON IN CHARGE OF ACCOUNTING FOR FATCA COMPLIANCE)		
1. Là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ (Being a U.S. citizen or U.S. resident individual?)	<input type="checkbox"/> Có. Vui lòng điều mẫu đơn W-9 (Yes. Please complete the form W-9) <input type="checkbox"/> Không (No)	<input type="checkbox"/> Có. Vui lòng điều mẫu đơn W-9 (Yes. Please complete the form W-9) <input type="checkbox"/> Không (No)

<p>2. Không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú Hoa Kỳ nhưng có một trong những dấu hiệu Hoa Kỳ như sau: (<i>Being not a U.S. citizen or U.S. resident, but having one of the U.S. signs is as follows</i>):</p> <p>-Có nơi sinh tại Hoa Kỳ (<i>Having the place of birth in the U.S</i>)</p> <p>-Có địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ (<i>Having a U.S mailing or permanent address in the U.S</i>)</p> <p>-Có số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ (<i>Having a contact number in U.S.</i>)</p> <p>-Có địa chỉ gửi nhờ thư hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ (<i>Having address on file which is in care of or hold mail in the U.S</i>)</p> <p>-Có lệnh chuyển tiền định kỳ tới một tài khoản mở tại Hoa Kỳ hoặc định kỳ nhận được khoản tiền từ một tài khoản mở tại Hoa Kỳ (<i>Having periodic standing instructions to transfer funds to an account maintained in the US or periodically receiving funds from an account opened in the US.</i>)</p> <p>- Có ủy quyền còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ (<i>Granting a valid authorization for an individual/entity with an address in the U.S</i>)</p>	<p><input type="checkbox"/> Có. Vui lòng điều mẫu đơn W-9 hoặc W-8BEN (<i>Yes. Please complete the form W-9 or W8-BEN</i>)</p> <p><input type="checkbox"/> Không (<i>No</i>)</p> <p><input type="checkbox"/> Có (<i>Yes</i>) <input type="checkbox"/> Không (<i>No</i>)</p> <p><input type="checkbox"/> Có (<i>Yes</i>) <input type="checkbox"/> Không (<i>No</i>)</p> <p><input type="checkbox"/> Có (<i>Yes</i>) <input type="checkbox"/> Không (<i>No</i>)</p> <p><input type="checkbox"/> Có (<i>Yes</i>) <input type="checkbox"/> Không (<i>No</i>)</p> <p><input type="checkbox"/> Có (<i>Yes</i>) <input type="checkbox"/> Không (<i>No</i>)</p> <p><input type="checkbox"/> Có (<i>Yes</i>) <input type="checkbox"/> Không (<i>No</i>)</p>	<p><input type="checkbox"/> Có. Vui lòng điều mẫu đơn W-9 hoặc W-8BEN (<i>Yes. Please complete the form W-9 or W8-BEN</i>)</p> <p><input type="checkbox"/> Không (<i>No</i>)</p> <p><input type="checkbox"/> Có (<i>Yes</i>) <input type="checkbox"/> Không (<i>No</i>)</p> <p><input type="checkbox"/> Có (<i>Yes</i>) <input type="checkbox"/> Không (<i>No</i>)</p> <p><input type="checkbox"/> Có (<i>Yes</i>) <input type="checkbox"/> Không (<i>No</i>)</p> <p><input type="checkbox"/> Có (<i>Yes</i>) <input type="checkbox"/> Không (<i>No</i>)</p> <p><input type="checkbox"/> Có (<i>Yes</i>) <input type="checkbox"/> Không (<i>No</i>)</p> <p><input type="checkbox"/> Có (<i>Yes</i>) <input type="checkbox"/> Không (<i>No</i>)</p>
<p>IV. THÔNG TIN KHÁC CỦA ĐƠN VỊ (<i>OTHER INFORMATION</i>)</p>		
<p>Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của đơn vị (<i>Information of the organization's beneficial owners</i>) (Cổ đông là cá nhân/tổ chức nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp 25% trở lên Vốn điều lệ) (<i>Shareholders are individuals/ organizations that directly or indirectly hold 25% or more of charter capital</i>)</p>	<p><input type="checkbox"/> Có (<i>Yes</i>)</p> <p><input type="checkbox"/> Cá nhân. Điền mẫu số 11 (<i>Individual. Fill out form 11</i>)</p> <p><input type="checkbox"/> Tổ chức. Điền mẫu số 12 (<i>Organization. Fill out form 12</i>)</p> <p><input type="checkbox"/> Không (<i>No</i>)</p>	<p><input type="checkbox"/> Có (<i>Yes</i>)</p> <p><input type="checkbox"/> Cá nhân. Điền mẫu số 11 (<i>Individual. Fill out form 11</i>)</p> <p><input type="checkbox"/> Tổ chức. Điền mẫu số 12 (<i>Organization. Fill out form 12</i>)</p> <p><input type="checkbox"/> Không (<i>No</i>)</p>
<p>V. CÁC YÊU CẦU VỀ MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN (<i>REQUESTS ATTACHING TO OPENING AND USING ACCOUNT</i>)</p>		
<p>1. Đăng ký ủy quyền sử dụng tài khoản (<i>Registering to grant authorization of account to another person</i>):</p> <p><input type="checkbox"/> Có. Điền mẫu số 11 (<i>Yes. Fill out form 11</i>)</p> <p><input type="checkbox"/> Không (<i>No</i>)</p>		

2. Các yêu cầu về mở và sử dụng tài khoản thanh toán chung (*Requests for joint current account type*)

Loại tài khoản (*Type of A/C*): Tài khoản thanh toán (*Current account*) Tài khoản vốn đầu tư (*Investment account*)
 Tài khoản giải ngân (*Disbursement account*) Tài khoản vốn chuyên dùng (*Dedicated capital account*)
 Tiền gửi có kỳ hạn (*Time deposit account*)
 Tài khoản khác (*Others*):

Loại tiền (*Currency*): VND USD Ngoại tệ khác (*Others*):

Mục đích mở tài khoản: (*Purpose*) Thanh toán hàng hóa, dịch vụ (*Payment for goods and services*) Thanh toán lương (*Salary*)
 Gửi tiền có kỳ hạn (*Time deposit*) Khác: (*Others*)

• Chữ ký trên các giao dịch tài khoản với ngân hàng (*Signature(s) required on account transactions with bank*):

- a) Giao dịch trên tài khoản (*Account transactions*) Chữ ký của một trong các chủ tài khoản thanh toán chung (*Signature of one of the joint account holders*)
 Chữ ký của tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung (*Signatures of all joint account holders*)
- b) Tạm khóa, phong tỏa, đóng tài khoản: (*Temporary lock, closing, blockade of account*) Chữ ký của một trong các chủ tài khoản thanh toán chung (*Signature of one of the joint account holders*)
 Chữ ký của tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung (*Signatures of all joint account holders*)

• Các yêu cầu về sổ phụ (*Requests for statement*):

- Sổ phụ tài khoản (*Statement*):
 Gửi bưu điện (*Via post*) Nhận tại ngân hàng (*Collected at the Bank*) Gửi qua Email: (*Via email*)
- Chu kỳ nhận sổ phụ (*Statement delivery frequency*):
 Hàng ngày (*Daily*) Hàng tháng (*Monthly*) Khi có yêu cầu (*Upon request*)
- Các yêu cầu khác (*Other requests*):
 Tất cả chủ tài khoản yêu cầu (*All account holders request*)
 Một trong các chủ tài khoản yêu cầu. Tên chủ tài khoản yêu cầu: (*One of the account holders requests. Requested account holder name*)

3. Đăng ký dịch vụ (*Registered services*)

SMS nhận tin nhắn biến động số dư tài khoản (*các nhà mạng tại Việt Nam: Mobifone, Vinaphone, Viettel, ...*)
(*SMS notice of changes in account balance*) (*Telecommunication suppliers in Vietnam include Mobifone, Vinaphone, Viettel, ...*)

Thông tin người sử dụng (*User's information*):

Họ và tên: CMND/CCCD:
(*Full name*) (*ID/Citizen ID No.*)
Ngày cấp: Nơi cấp:
(*Date of issue*) (*Place of issue*)
Tài khoản đăng ký: Số điện thoại:
(*Registered account*) (*Phone number*)

Dịch vụ khác: theo biểu mẫu của SAIGONBANK
(*Other*) (*According to SAIGONBANK's form*)

VI. CÁC YÊU CẦU KHÁC CỦA KHÁCH HÀNG (OTHER REQUESTS)

Thỏa thuận pháp lý: bao gồm các thỏa thuận được thiết lập bằng văn bản giữa tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước về ủy thác, ủy quyền đối với việc quản lý và sử dụng tiền, tài sản. (*Legal agreements are written agreements between domestic and foreign organizations and individuals about a trust, an authorization of managing and utilizing funds, assets.*)

Quý khách có sử dụng tài khoản tại SAIGONBANK để thực hiện Thỏa thuận pháp lý nêu trên không?

(*Do you use the account opened at SAIGONBANK to perform legal agreements above*)

- Có. Điền Mẫu số 21 (*Yes. Please fill out form 21*) Không (*No*)

CHỮ KÝ MẪU VÀ MẪU DẤU (Specimen Signature & Stamp)

Họ tên và Chức vụ (Full name and Position)	CMND/CCCD/Hộ Chiếu (ID/Citizen ID/Passport)	Mẫu 1 (Specimen 1)	Mẫu 2 (Specimen 2)
CHỦ TÀI KHOẢN THỨ NHẤT (1 ST ACCOUNT HOLDER)			
1. Người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản (Legal representative of account holder) Người đại diện hợp pháp thứ nhất (First legal representative) Họ tên: (Full name) Chức vụ: (Position)	Số: (No.) Ngày: (Date of issue) Nơi cấp:..... (Place of issue)		
Người đại diện hợp pháp thứ hai (Second legal representative) Họ tên: (Full name) Chức vụ: (Position)	Số: (No.) Ngày: (Date of issue) Nơi cấp:..... (Place of issue)		
2. Kế toán trưởng/người phụ trách kế toán (Chief Accountant/ The person in charge of accounting) Họ tên: (Full name) Chức vụ: (Position)	Số: (No.) Ngày: (Date of issue) Nơi cấp:..... (Place of issue)		
Người được ủy quyền (Authorized person) Họ tên: (Name) Văn bản ủy quyền số:..... (Procuration No.) Ngày: (Date of Authorized) Thời hạn ủy quyền: (Period of Authorized) Phạm vi ủy quyền: (Scope of Authorized)	Số: (No.) Ngày: (Date of issue) Nơi cấp:..... (Place of issue)		
CHỦ TÀI KHOẢN THỨ HAI (2 ND ACCOUNT HOLDER)			
1. Người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản (Legal representative of account holder) Người đại diện hợp pháp thứ nhất (First legal representative) Họ tên: (Full name) Chức vụ: (Position)	Số: (No.) Ngày: (Date of issue) Nơi cấp:..... (Place of issue)		

Người đại diện hợp pháp thứ hai <i>(Second legal representative)</i> Họ tên: <i>(Full name)</i> Chức vụ: <i>(Position)</i>	Số: <i>(No.)</i> Ngày: <i>(Date of issue)</i> Nơi cấp:..... <i>(Place of issue)</i>		
2. Kế toán trưởng/người phụ trách kế toán <i>(Chief Accountant/ The person in charge of accounting)</i> Họ tên: <i>(Full name)</i> Chức vụ: <i>(Position)</i>	Số: <i>(No.)</i> Ngày: <i>(Date of issue)</i> Nơi cấp:..... <i>(Place of issue)</i>		
Người được ủy quyền <i>(Authorized person)</i> Họ tên: <i>(Name)</i> Văn bản ủy quyền số:..... <i>(Procuration No.)</i> Ngày: <i>(Date of Authorized)</i> Thời hạn ủy quyền: <i>(Period of Authorized)</i> Phạm vi ủy quyền: <i>(Scope of Authorized)</i>	Số: <i>(No.)</i> Ngày: <i>(Date of issue)</i> Nơi cấp:..... <i>(Place of issue)</i>		
MẪU DẤU <i>(Stamp Specimen)</i>			
GIẤY TỜ ĐÍNH KÈM (Documents enclosed) <input type="checkbox"/> Quyết định /Giấy phép thành lập doanh nghiệp <i>(The Establishment Decision/ Licence)</i>			
<input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp <i>(The Business Registration Certificate)</i>			
<input type="checkbox"/> Quyết định bổ nhiệm chức vụ của người đại diện hợp pháp <i>(The Appointment decision of Legal Representative)</i>			
<input type="checkbox"/> Quyết định bổ nhiệm kế toán trưởng <i>(The Appointment decision of Chief Accountant)</i>			
<input type="checkbox"/> CMND/CCCD/HC người đại diện hợp pháp <i>(Legal Representative's ID/Citizen ID/Passport)</i>			
<input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận đăng ký thuế <i>(Certificate of tax registration)</i>			
<input type="checkbox"/> Các giấy tờ có liên quan: <i>(Other Relevant Documents)</i>			
B. PHẦN HỢP ĐỒNG MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG (CONTRACT FOR OPENNING AND USING THE JOINT ACCOUNT)			
I. THÔNG TIN CÁC BÊN (PARTY INFORMATION)			
Bên cung cấp dịch vụ (SAIGONBANK) <i>Service Provider (SAIGONBANK)</i>		Bên sử dụng dịch vụ (Khách hàng) <i>Service Consumer (Customer)</i>	

SAIGONBANK - Chi nhánh (Branch): Người đại diện: (Legal representative) Chức vụ: (Position) Theo Giấy ủy quyền số ngày (Written authorisation No date)	Chủ tài khoản thứ nhất: (1 st account holder) Người đại diện: (Legal representative) Chức vụ: (Position)
	Chủ tài khoản thứ hai: (2 nd account holder) Người đại diện: (Legal representative) Chức vụ: (Position)
	Các thông tin khác có liên quan của khách hàng (nếu có) được thể hiện tại Phần A của văn bản này) (Other relevant customer information (if any) is shown in Part A of this document)

Khách hàng đề nghị mở tài khoản thanh toán và sử dụng dịch vụ ngân hàng với các thông tin cụ thể đã nêu tại Phần A của văn bản này và SAIGONBANK đồng ý cung ứng dịch vụ theo các thỏa thuận cụ thể sau:
(The customer requests to open a current account and to use banking services with the specific information stated in Part A of this document and SAIGONBANK agrees to provide such services under the following specific agreements):

II. THỎA THUẬN CỤ THỂ (SPECIFIC AGREEMENT)

- Bên sử dụng dịch vụ đã được Bên cung cấp dịch vụ cung cấp đầy đủ thông tin về mở và sử dụng tài khoản thanh toán, Bên sử dụng dịch vụ đã đọc, hiểu rõ các quyền và nghĩa vụ, thông tin khác có liên quan tại văn bản Điều khoản, điều kiện mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại SAIGONBANK, Các điều kiện giao dịch chung về bảo vệ dữ liệu cá nhân và tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán này.

The Service Consumer has been provided by the Service Provider with full information about opening and using a current account, the Service Consumer has read and understood the rights and obligations, other relevant information in the written Terms and Conditions for opening and using a current account at SAIGONBANK, General trading conditions on personal data protection and this Request and Contract to open and use current account.
- Bên cung cấp dịch vụ và Bên sử dụng dịch vụ (sau đây gọi là Hai bên) cùng đồng ý rằng văn bản Điều khoản, điều kiện mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại SAIGONBANK và Các điều kiện giao dịch chung về bảo vệ dữ liệu cá nhân là nội dung không tách rời Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán.

The Service Provider and the Service Consumer (hereinafter referred to as the Two Parties) agree that the Terms and Conditions for opening and using current account at SAIGONBANK and General trading conditions on personal data protection is inseparable from the Request and Contract to open and use current account.
- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ nêu tại văn bản Điều khoản, điều kiện mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại SAIGONBANK, Các điều kiện giao dịch chung về bảo vệ dữ liệu cá nhân và tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán này.

The Two Parties commit to fully fulfill the rights and obligations mentioned in the Terms and Conditions for opening and using current account at SAIGONBANK, General trading conditions on personal data protection and in this Request and Contract to open and use current account.
- Bên sử dụng dịch vụ cam kết mọi thông tin đã kê khai, cung cấp, đăng ký là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm với những thông tin đã đăng ký như trên.

The Service Consumer hereby confirms that the registered details are true and correct and shall bear full responsibility for the above registered details.
- Trong quá trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán, Bên cung cấp dịch vụ có thể đề nghị Bên sử dụng dịch vụ cung cấp thêm các giấy tờ và thông tin theo quy định của pháp luật và quy định của SAIGONBANK.

During the process of opening and using the current account, SAIGONBANK could require additional documents and information according to the Government's laws and Rules of SAIGONBANK.
- Bằng việc đánh dấu vào những ô thích hợp và ký tên vào Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán này, Bên sử dụng dịch vụ cam kết đã khai báo trung thực về tình trạng thuế của mình theo luật thuế Hoa Kỳ. Bên sử dụng dịch vụ hiểu rằng việc khai báo không đúng hoặc gây hiểu lầm về tình trạng thuế của mình với tư cách công dân Hoa Kỳ sẽ dẫn tới việc vi phạm luật pháp Hoa Kỳ. Bên sử dụng dịch vụ đồng ý cho Bên cung cấp dịch vụ

được phép cung cấp tất cả các thông tin của Bên sử dụng dịch vụ theo quy định của pháp luật Việt Nam, theo yêu cầu của chính phủ Hoa Kỳ và đạo luật FATCA (*Foreign Account Tax Compliance Act: Là Đạo luật tuân thủ Thuế đối với tài khoản nước ngoài do Chính phủ Hoa Kỳ thông qua vào ngày 18/03/2010 với mục đích là thu thập các thông tin hoặc dữ liệu liên quan đến các đối tượng nộp thuế của Hoa Kỳ (cá nhân và tổ chức) từ các định chế tài chính nước ngoài*).

By checking the appropriate boxes and signing this Request and Contract to open and use current account, The Service Consumer, hereby undertakes to declare his/her/their tax status under US tax law in a true and correct way. The Service Consumer understands that a false statement or misrepresentation of his/her/their tax status as a US person could lead to violation of the US law. The Service Consumer agrees to allow The Service Provider to provide the Service Consumer's Account Information according to Vietnam Government's laws, US Government's Requests and FATCA. (Foreign Account Tax Compliance Act (FATCA) was enacted on 18 March 2010 by the US Congress applied to US taxpayers using foreign account. The purpose of FATCA is to collect information or data relating to U.S. taxpayers (individual or organization) from Foreign Financial Institutions outside the US).

7. Trong trường hợp Bên sử dụng dịch vụ đăng ký mở tài khoản vốn đầu tư tại SAIGONBANK thì SAIGONBANK là ngân hàng duy nhất Bên sử dụng dịch vụ mở tài khoản để thực hiện các giao dịch theo quy định của pháp luật.
In case the Service Consumer applies to open an investment account at SAIGONBANK, SAIGONBANK shall be the only bank at which the Service Consumer opens the account to perform transactions according to Government's laws.

8. Giấy đề nghị kèm hợp đồng này gồm 28 trang, được lập thành hai (02) bản, mỗi Bên giữ một (01) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau.
This Request and Contract to open and use current account consisting of 28 pages, is made up of two (02) copies, each Party keeps one (01) copy, the copies have the same legal validity.

Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Anh và nội dung tiếng Việt thì nội dung Tiếng Việt có giá trị ưu tiên áp dụng.

Should any conflicts between English and Vietnamese versions arise, Vietnamese version shall prevail for application

Đại diện SAIGONBANK
(For and On behalf of SAIGONBANK)
(Ký, họ tên, đóng dấu)
(Signature, Full name, Stamp)

Chủ tài khoản thứ nhất
(1st account holder)
(Ký, họ tên, đóng dấu)
(Signature, Full name, Stamp)

Chủ tài khoản thứ hai
(2nd account holder)
(Ký, họ tên, đóng dấu)
(Signature, Full name, Stamp)

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG (*For Bank use only*)

- Ngày mở tài khoản (*A/c opening date*):
- Ngày hiệu lực (*Effective date*):

- Số tài khoản VND (*VND A/C No.*):
- Số tài khoản USD (*USD A/C No.*):
- Số tài khoản khác (*Other A/C No.*):

Giao dịch viên
Teller

Kiểm soát
Supervisor

**ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN
TẠI NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG
TERMS AND CONDITIONS FOR OPENING AND USING CURRENT ACCOUNT
AT SAIGON BANK FOR INDUSTRY AND TRADE**

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

ARTICLE 1. SUBJECTS AND SCOPE OF APPLICATION

Điều khoản, điều kiện mở và sử dụng tài khoản thanh toán này được áp dụng đối với tổ chức, cá nhân mở và sử dụng tài khoản thanh toán và các dịch vụ tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương.

Terms and conditions for opening and using this current account are applied to organizations and individuals opening and using current accounts and current account services at Saigon bank for Industry and Trade.

ĐIỀU 2. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

ARTICLE 2. EXPLANATION OF WORDING

1. SAIGONBANK là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương.

SAIGONBANK is Saigon Bank for Industry and Trade.

2. Khách hàng/Chủ tài khoản là tổ chức, cá nhân mở tài khoản thanh toán tại SAIGONBANK.

Customer(s)/Account holder(s) are organizations and individuals opening current accounts at SAIGONBANK.

3. Tài khoản thanh toán (TKTT) là tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam hoặc bằng ngoại tệ của chủ tài khoản được mở tại SAIGONBANK với mục đích thực hiện các giao dịch thanh toán và sử dụng các dịch vụ tài khoản do SAIGONBANK cung cấp.

Current account (TKTT) means a current account in Vietnamese dong or in foreign currency of the account holders opened at SAIGONBANK for the purpose of making payment transactions and using account services provided by SAIGONBANK.

4. Tài khoản thanh toán chung là tài khoản thanh toán có ít nhất hai chủ thể trở lên cùng đứng tên mở tài khoản. Mục đích sử dụng tài khoản thanh toán chung, quyền và nghĩa vụ của các chủ tài khoản thanh toán chung và các quy định liên quan đến việc sử dụng tài khoản thanh toán chung phải được các chủ tài khoản chung xác định rõ bằng văn bản. Tài khoản thanh toán chung bao gồm:

A joint current account is a current account with at least two or more entities opening an account under the same account holders bearing the same account name. The purpose of using the joint current account, the rights and obligations of the joint current account holders, and the regulations relating to the use of the joint current account must be clearly defined in writing by the joint account holders. A joint current account includes:

a. Tài khoản thanh toán chung của các cá nhân là tài khoản thanh toán do hai hay nhiều cá nhân cùng đứng tên;

An individual's joint current account is a current account held by two or more individuals under the same account holders, bearing the same account name;

b. Tài khoản thanh toán chung của các tổ chức là tài khoản thanh toán do hai hay nhiều tổ chức cùng đứng tên;

An organization's joint current account is a current account held by two or more organizations under the same account holders, bearing the same account name;

c. Tài khoản thanh toán chung giữa tổ chức và cá nhân là tài khoản thanh toán do một hay nhiều cá nhân và một hay nhiều tổ chức cùng đứng tên.

An organization and individual's joint current account is a current account held by one or more individuals and one or more organizations under the same account holders, bearing the same account name.

5. Người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản bao gồm: người đại diện theo pháp luật của cá nhân,

người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của pháp nhân theo quy định của pháp luật.

The legal representative of the account holders includes: the legal representative of the individual, the authorized representative, the legal representative of the legal entity as prescribed by law.

6. *Dịch vụ tài khoản thanh toán* là dịch vụ do chủ tài khoản đăng ký và được SAIGONBANK chấp thuận cung cấp, bao gồm: dịch vụ thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử và các dịch vụ khác.

Current account service is a service registered by the account holders and is approved to be provided by SAIGONBANK, including: payment services, e-banking services and other services.

7. *Số dư tối thiểu* là số tiền tối thiểu mà chủ tài khoản phải duy trì trong tài khoản thanh toán theo quy định tại từng thời kỳ của SAIGONBANK.

The minimum balance is the minimum amount that the account holders must maintain in the current account as prescribed by SAIGONBANK from time to time.

8. *Số dư khả dụng* là số tiền có trong tài khoản thanh toán mà chủ tài khoản có thể sử dụng để thực hiện các giao dịch từ tài khoản thanh toán. Số dư khả dụng bao gồm số tiền có trong tài khoản thanh toán và hạn mức thấu chi (nếu có) sau khi trừ đi: (i) số dư tối thiểu, (ii) các khoản tiền bị tạm khóa hoặc phong tỏa, (iii) các khoản phí và nghĩa vụ tài chính khác của chủ tài khoản đối với SAIGONBANK.

Balance available is the amount of money in the current account that the account holders can use to conduct payment transactions from the current account. Balance available includes the amount of money in the current account and the overdraft limit (if any) after deducting: (i) the minimum balance, (ii) funds that are temporarily locked or blocked, (iii) fees and other financial obligations of the account holders to SAIGONBANK.

9. *Lãi suất* là mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do SAIGONBANK công bố/niêm yết công khai trong từng thời kỳ theo quy định của SAIGONBANK đối với từng loại tài khoản thanh toán.

Interest rate is the on-demand deposit interest rate announced /publicly listed by SAIGONBANK from time to time according to SAIGONBANK's regulations for each type of current account.

10. *Phí* là các loại phí quản lý tài khoản thanh toán, phí giao dịch và các khoản phí liên quan khác mà chủ tài khoản thanh toán phải trả theo quy định trong biểu phí do SAIGONBANK công bố/niêm yết công khai trong từng thời kỳ hoặc theo các thỏa thuận của chủ tài khoản thanh toán với SAIGONBANK.

Fees are current account management fees, transaction fees and other related fees that the current account holders must pay as prescribed in the fee schedule announced/publicly listed by SAIGONBANK from time to time or according to the agreements of the current account holders with SAIGONBANK.

11. *FATCA (Foreign Account Tax Compliance Act)* là Đạo luật tuân thủ về thuế đối với các tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ.

FATCA (Foreign Account Tax Compliance Act) is the U.S. Foreign Account Tax Compliance Act.

12. *Dấu hiệu nhận biết Hoa kỳ* là chủ tài khoản hoặc chủ sở hữu hưởng lợi có một (hoặc nhiều) dấu hiệu sau:

A U.S. identifier is a sign when an account holders or a beneficial owner is identified to have one (or more) of the following:

a. Công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú Hoa Kỳ;

U.S. citizen or lawful permanent resident of the United States;

b. Nơi sinh tại Hoa Kỳ;

U.S. place of birth;

c. Địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ (bao gồm hòm thư bưu điện tại Hoa Kỳ);

Mailing address or permanent residential address in the United States (including PO boxes in the United States);

d. Số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ;

U.S. phone number;

e. Địa chỉ gửi nhờ thư hoặc giữ thư tại Hoa kỳ;

An 'in care of' or 'hold mail' address in the United States;

- f. Lệnh chuyển tiền định kỳ tới một tài khoản mở tại Hoa Kỳ hoặc định kỳ nhận được khoản tiền từ một tài khoản mở tại Hoa Kỳ;
Periodic standing instructions to transfer funds to an account maintained in the US or periodically receiving funds from an account opened in the US;
- g. Có ủy quyền còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ.
Granting a valid authorization for an individual/entity with an address in the U.S.
13. Đối tượng được điều chỉnh bởi FATCA, bao gồm:
Subjects governed by FATCA, including:
- a. Tổ chức Hoa Kỳ, nghĩa là:
U.S. Organization, meaning:
- i. Tổ chức được thành lập và hoạt động tại Hoa Kỳ; hoặc
The organization that is founded and operates in the United States; or
- ii. Tổ chức hoạt động chịu sự chi phối theo luật pháp của Hoa Kỳ: là Tổ chức được thành lập và hoạt động tại nước khác Hoa Kỳ nhưng có Chi nhánh hoặc Công ty con hoạt động tại Hoa Kỳ;
An organization operating under the laws of the United States: is an Organization incorporated and operating in a country other than the United States but having a Branch or Subsidiary operating within the United States;
- iii. Tổ chức phi tài chính nước ngoài bị động (Passive NFFE: Non-Financial Foreign Entity) có một hoặc nhiều chủ sở hữu có quyền hưởng lợi là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp trên 10% vốn chủ sở hữu là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ.
A Passive NFFE (Non-Financial Foreign Entity) has one or more beneficial owners who are individuals or entities that are U.S. citizens or residents of the United States, directly or indirectly owning more than 10% of the entity.
- b. Chủ sở hữu hưởng lợi của tài khoản là người Hoa Kỳ.
The beneficial owner of the account is a U.S. citizen.

ĐIỀU 3. MỞ TÀI KHOẢN

ARTICLE 3. ACCOUNT OPENING

1. Cá nhân mở tài khoản thanh toán bao gồm:

Individuals opening a current account include:

- a. Người từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam;
Persons who are at least 18 years old with full civil act capacity in accordance with the provisions of Vietnamese law;
- b. Người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;
Persons from full 15 years old to under 18 years old who do not lose or limit their civil act capacity;
- c. Người chưa đủ 15 tuổi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam mở tài khoản thanh toán thông qua người đại diện theo pháp luật;
Persons under 15 years old, persons with limited civil act capacity, persons who have lost civil act capacity in accordance with the provisions of Vietnamese law are allowed to open current accounts through legal representatives;
- d. Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật Việt Nam mở tài khoản thanh toán thông qua người giám hộ.
Persons with difficulties in awareness and mastery of acts in accordance with the provisions of Vietnamese law are allowed to open current accounts through guardians.

2. Tổ chức được thành lập, hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam bao gồm: tổ chức là pháp nhân, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh và các tổ chức khác được mở tài khoản thanh toán.

Organizations lawfully established and operating in accordance with the provisions of Vietnamese law include: organizations being legal entities, private enterprises, business households and other organizations that are allowed to open current accounts.

3. Đối tượng mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp, tài khoản vốn đầu tư trực tiếp và tài khoản vốn phát hành chứng khoán theo quy định của SAIGONBANK và pháp luật về quản lý ngoại hối.

Subjects of opening indirect investment capital accounts, direct investment capital accounts and capital accounts for issuing securities in accordance with the provisions of SAIGONBANK and the law on foreign exchange management.

4. Khách hàng được mở tài khoản thanh toán tại quầy hoặc sử dụng phương tiện điện tử để kết nối với SAIGONBANK khi đáp ứng điều kiện theo quy định của SAIGONBANK từng thời kỳ.

Customers are allowed to open a current account at the counter or to use electronic means to connect with SAIGONBANK when meeting the conditions prescribed by SAIGONBANK from time to time.

5. Khách hàng kê khai bộ hồ sơ mở tài khoản (bản giấy hoặc điện tử) theo quy định của SAIGONBANK.

Customers declare the account opening dossier (paper or electronic version) according to the regulations of SAIGONBANK.

6. Các thông tin kê khai trong bộ hồ sơ mở tài khoản thanh toán phải chính xác và đúng sự thật. Chủ tài khoản phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về các thông tin đã đăng ký trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán, các tài liệu cũng như thông tin cung cấp cho SAIGONBANK. Chủ tài khoản phải thông báo cho SAIGONBANK ngay khi có bất kỳ thông tin nào bị thay đổi.

The information declared in the current account opening dossier must be accurate and truthful. Account holders are fully responsible for the information registered in the current account opening dossier, documents as well as information provided to SAIGONBANK. Account holders must notify SAIGONBANK as soon as any change in information arises.

7. SAIGONBANK có quyền đề nghị chủ tài khoản cung cấp các giấy tờ, hồ sơ mở tài khoản thanh toán phù hợp với quy định của SAIGONBANK và theo quy định của pháp luật.

SAIGONBANK reserves the right to request account holders to provide current account opening documents and dossiers in accordance with SAIGONBANK's regulations and the provisions of law.

8. Khách hàng đã thiết lập quan hệ với SAIGONBANK được mở thêm tài khoản thanh toán theo phương thức truyền thống và phương tiện điện tử do SAIGONBANK quy định từng thời kỳ.

Customers who have established a relationship with SAIGONBANK may open additional current accounts by traditional methods and electronic means prescribed by SAIGONBANK from time to time.

ĐIỀU 4. QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

ARTICLE 4. ACCOUNT MANAGEMENT

1. Địa điểm giao dịch:

Transaction location:

a. Khách hàng có thể thực hiện giao dịch tại mọi Điểm giao dịch của SAIGONBANK;

Customers can make transactions at all transaction points of SAIGONBANK;

b. Các giao dịch thực hiện trên phương tiện điện tử và các máy móc thiết bị tự động khác được quy định cụ thể theo từng sản phẩm, dịch vụ do SAIGONBANK cung ứng.

Transactions made on electronic means and other automatic machinery and equipment are specified according to each product and service provided by SAIGONBANK.

2. Lãi suất: Khách hàng được hưởng lãi trên số dư Có theo mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do SAIGONBANK công bố trong từng thời kỳ tại Điểm giao dịch và trang thông tin điện tử tại địa chỉ <https://www.saigonbank.com.vn> hoặc theo thỏa thuận với Khách hàng. Khách hàng phải chịu phí và lãi

trên số dư Nợ theo quy định về phí của SAIGONBANK.

Interest rate: Customers are entitled to interest on their balance according to the interest rate on demand deposits announced by SAIGONBANK from time to time at the transaction point and website at <https://www.saigonbank.com.vn> or as agreed with the Customer. Customers must bear fees and interest on the debit balance in accordance with SAIGONBANK's fee regulations.

3. Phí quản lý TKTT, phí giao dịch TKTT, các khoản phí liên quan khác và việc thay đổi về phí: theo biểu phí do SAIGONBANK công bố theo từng thời kỳ tại Điểm giao dịch và trang thông tin điện tử tại địa chỉ <https://www.saigonbank.com.vn> hoặc theo các thoả thuận của Khách hàng với SAIGONBANK phù hợp quy định của pháp luật.

C/A management fee, C/A transaction fee, other related fees and changes in fees: according to the fee schedule published by SAIGONBANK from time to time at the transaction point and website at <https://www.saigonbank.com.vn> or according to the customer's agreements with SAIGONBANK in accordance with the provisions of law.

4. Cung cấp chứng từ TKTT và thông tin Khách hàng, thông tin TKTT Khách hàng: SAIGONBANK cung cấp kịp thời chứng từ TKTT cho chủ TKTT theo thỏa thuận giữa SAIGONBANK và chủ TKTT. Các thông tin liên quan đến Khách hàng, TKTT Khách hàng được SAIGONBANK cung cấp theo yêu cầu đột xuất hoặc định kì theo thỏa thuận bằng văn bản giữa SAIGONBANK và Khách hàng. Khi yêu cầu cung cấp thông tin đột xuất, Khách hàng phải trả phí cho SAIGONBANK theo biểu phí của SAIGONBANK trong từng thời kỳ. Việc cung cấp thông tin liên quan đến Khách hàng, TKTT Khách hàng cho các nhu cầu khác thực hiện theo quy định của SAIGONBANK, các quy định pháp luật của Việt Nam và quốc tế mà SAIGONBANK phải tuân thủ.

Provision of C/A documents and customer information, C/A customer information: SAIGONBANK provides timely C/A documents to the C/A holders according to the agreement between SAIGONBANK and the account holders. Information related to Customers or to Customer's Current Account is provided by SAIGONBANK upon unscheduled or periodic request according to the written agreement between SAIGONBANK and the Customer. When requesting unscheduled information, customers must pay fees to SAIGONBANK according to SAIGONBANK's fee schedule from time to time. The provision of information related to customers or to Current Account for other needs shall comply with SAIGONBANK's regulations, Vietnamese and international legal regulations that SAIGONBANK must comply with.

ĐIỀU 5. PHONG TỎA TÀI KHOẢN

ARTICLE 5. ACCOUNT BLOCKADE

1. SAIGONBANK được quyền phong tỏa tài khoản thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền có trên tài khoản thanh toán trong các trường hợp sau:

SAIGONBANK reserves the right to block the current account for a part or all of the amount available on the current account in the following cases:

a. Khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

When there is a written decision or request of a competent agency in accordance with the provisions of law;

b. Phát hiện thấy có nhầm lẫn, sai sót khi ghi Có nhầm vào tài khoản thanh toán của chủ tài khoản hoặc theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền, số tiền bị phong tỏa trên tài khoản thanh toán không vượt quá số tiền bị nhầm lẫn, sai sót;

Detecting mistakes or errors when mistakenly crediting the current account of the account holders or upon the refund request of the money transfer payment service provider due to mistakes, errors compared to the payment order of the money transfer or, the amount blocked on the current account shall not exceed the mistaken/error amount;

c. Khi có thông báo bằng văn bản của một trong các chủ tài khoản thanh toán về việc phát sinh tranh chấp về tài khoản thanh toán chung giữa các chủ tài khoản thanh toán chung.

Upon written notice from one of the current account holders of a joint current account regarding joint current account dispute between joint current account holders.

2. Việc chấm dứt phong tỏa tài khoản thanh toán được thực hiện khi:

The termination of the blockade of current accounts is conducted when:

a. Kết thúc thời hạn phong tỏa;

End of blockade;

b. Có văn bản yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về việc chấm dứt phong tỏa tài khoản thanh toán;
There is a written request from the competent authority for the termination of the blockade of current accounts;

c. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn về chuyển tiền;
The payment service provider has finished handling mistakes/errors on money transfers;

d. Có thông báo bằng văn bản của tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung về việc tranh chấp về tài khoản thanh toán chung giữa các chủ tài khoản thanh toán chung đã được giải quyết.
There is written notice from all joint current account holders that the joint current account dispute between joint current account holders has been resolved.

3. Ngay sau khi phong tỏa tài khoản thanh toán, SAIGONBANK thông báo cho chủ tài khoản hoặc người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ tài khoản biết về lý do và phạm vi phong tỏa tài khoản thanh toán; số tiền bị phong tỏa trên tài khoản thanh toán được bảo toàn và kiểm soát chặt chẽ theo nội dung phong tỏa. Trường hợp tài khoản thanh toán bị phong tỏa một phần thì phần không bị phong tỏa vẫn được sử dụng bình thường.

Immediately after blocking the current account, SAIGONBANK must notify the account holders or guardian or legal representative of the account holders of the reason and scope of the current account blockade; the blocked amount on the current account is preserved and strictly controlled according to the content of the blockade. In case the current account is partially blocked, the non-blocked part shall still be used normally.

ĐIỀU 6. TẠM KHÓA TÀI KHOẢN

ARTICLE 6. TEMPORARY SUSPENSION OF ACCOUNT

1. SAIGONBANK thực hiện tạm khóa tài khoản thanh toán của chủ tài khoản (tạm dừng giao dịch) một phần hoặc toàn bộ số tiền trên tài khoản thanh toán khi có văn bản yêu cầu của chủ tài khoản thanh toán (hoặc người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản thanh toán) hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa chủ tài khoản thanh toán với SAIGONBANK, trừ trường hợp chủ tài khoản chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho SAIGONBANK.

SAIGONBANK shall temporarily lock the current account (temporarily stop transactions) for a part or all of the amount on the current account upon a written request of the current account holders (or legal representative of the current account holders) or by prior written agreement between the current account holders and SAIGONBANK, unless the account holders has not fulfilled the payment obligations according to the enforcement decision of the competent State agency or has not completed the payment of liabilities to SAIGONBANK.

2. Việc chấm dứt tạm khóa tài khoản thanh toán và việc xử lý các lệnh thanh toán đi, đến trong thời gian tạm khóa thực hiện theo yêu cầu của chủ tài khoản thanh toán (hoặc người giám hộ, người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản) hoặc theo văn bản thỏa thuận giữa chủ tài khoản với SAIGONBANK.

The termination of temporary locking of current account and the processing of outgoing and incoming payment orders during the temporary lockout period shall be carried out at the request of the current account holders (or guardian, legal representative of the account holders) or according to the written agreement between the current account holders and SAIGONBANK.

ĐIỀU 7. ĐÓNG TÀI KHOẢN

ARTICLE 7. ACCOUNT CLOSING

1. SAIGONBANK đóng tài khoản thanh toán trong những trường hợp sau:

SAIGONBANK closes the current account in the following cases:

- a. Có văn bản yêu cầu đóng tài khoản của chủ tài khoản và chủ tài khoản đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến tài khoản. Trường hợp chủ tài khoản là người chưa đủ 15 tuổi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự, người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì việc đóng tài khoản được thực hiện theo yêu cầu của người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của chủ tài khoản;
There is a written request to close the current account of the account holders and the account holders have fully fulfilled the obligations related to the current account. In case the account holder is a person under 15 years old, a person with limited civil act capacity, a person who has lost his/her civil act capacity, or a person with difficulty in perception or behavior control, the account closure shall be carried out at the request of the guardian, the legal representative of the account holders;
- b. Chủ tài khoản thanh toán của cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự;
The current account holder of an individual is dead, declared dead, missing or has lost his/her civil act capacity;
- c. Tổ chức có tài khoản thanh toán chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật;
The organization holding a current account terminates its operation in accordance with the law;
- d. Tài khoản thanh toán có số dư bằng 0 đồng và không phát sinh giao dịch tài chính chủ động liên tục trong vòng 12 (mười hai) tháng trở lên;
The current account with the balance equal to 0 and does not actively incur any financial transactions for 12 (twelve) months or more;
- e. Chủ tài khoản vi phạm cam kết hoặc các thỏa thuận tại hợp đồng về mở và sử dụng tài khoản thanh toán với SAIGONBANK;
When the current account holders violate the commitment or regulations specified on the contract of opening and using a current account at SAIGONBANK;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
Other cases as prescribed by law.

2. Trường hợp chủ tài khoản có yêu cầu đóng tài khoản thanh toán, chủ tài khoản phải lập Giấy yêu cầu tất toán tài khoản thanh toán và phải hoàn trả lại cho SAIGONBANK các tờ séc trắng chưa sử dụng (nếu có).
In case the account holders request to close the current account, the account holders must make a written request for settlement of the current account and return unused blank checks (if any) to SAIGONBANK.

3. Khi đóng tài khoản, SAIGONBANK tự động trích nợ tài khoản để thanh toán các khoản phí (nếu có) và thông báo đến chủ tài khoản.
When closing the current account, SAIGONBANK shall automatically debit the current account and notify the account holders of the fees to be paid (if any).

4. Sau khi đóng tài khoản thanh toán, SAIGONBANK thông báo cho chủ tài khoản, người giám hộ hoặc người thừa kế hợp pháp biết trong trường hợp chủ tài khoản thanh toán của cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết hoặc mất tích.
After closing the current account, SAIGONBANK notifies the account holders, guardian or legal heir in case the individual's current account holder dies, is declared dead or missing.

5. Số dư còn lại sau khi đóng tài khoản thanh toán được xử lý:

The remaining balance after closing the current account is processed as follows:

- a. Chi trả theo yêu cầu của chủ tài khoản; người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của chủ tài khoản trong trường hợp chủ tài khoản là người chưa đủ 15 tuổi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự, người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người được thừa kế, đại diện thừa kế trong trường hợp chủ tài khoản thanh toán của cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, mất tích;

Payment at the request of the account holders; guardian, legal representative of the account holders in case the account holder is a person under 15 years old, a person with limited civil act capacity, a person who has lost his/her civil act capacity, a person with financial difficulties perceiving, mastering the act or the heir or representative of the inheritance in the case the individual's current account holder dies, is declared dead, or missing;

b. Chi trả theo quyết định của Tòa án;

Payment according to court decision

c. SAIGONBANK xử lý theo quy định của pháp luật đối với trường hợp người thụ hưởng hợp pháp số dư trên tài khoản thanh toán đã được thông báo mà không đến nhận hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản với chủ tài khoản thanh toán, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

SAIGONBANK shall handle in accordance with the law the case where the lawful beneficiary of the balance on the current account has been notified but does not come to receive it or according to a prior written agreement with the current account holders, in accordance with the provisions of current law.

6. Sau khi đóng tài khoản, chủ tài khoản có nhu cầu sử dụng tài khoản thì phải làm các thủ tục để mở tài khoản theo quy định của SAIGONBANK.

After closing the current account, if the account holders wish to continue using, he/she must set up procedures to open an account according to SAIGONBANK's regulations.

ĐIỀU 8. ỦY QUYỀN SỬ DỤNG TÀI KHOẢN

ARTICLE 8. AUTHORIZE TO USE ACCOUNT

1. Khách hàng có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác sử dụng TKTT theo từng lần (từng lần giao dịch) hoặc có thời hạn theo thủ tục, quy định của SAIGONBANK và pháp luật. Người được ủy quyền phải có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập, thực hiện. Trong thời gian ủy quyền, người được ủy quyền có quyền và nghĩa vụ như người ủy quyền trong phạm vi được ủy quyền.

Customers can authorize in written form for others to use the current account on a time-to-time basis (transaction by transaction) or for a limited time according to SAIGONBANK's procedures and as prescribed by the law. The authorized person must have civil legal capacity and civil act capacity in accordance with the established and performed civil transactions. During the authorization period, the authorized person has the same rights and obligations as the authorizing person to the extent within the scope of authorization.

2. Văn bản ủy quyền cần ghi rõ phạm vi ủy quyền đối với sử dụng TKTT, thay đổi thông tin TKTT, tạm khóa TKTT, đóng TKTT, mở mới TKTT và có mẫu chữ ký của người được ủy quyền.

The authorization document should clearly state the scope of authorization for the use of the current account, the changed information of the current account, the temporary lock of the current account, the closure of the current account, the opening of a new current account and must bear the specimen signature of the authorized person.

3. Trường hợp người ủy quyền muốn thay đổi nội dung ủy quyền phải lập văn bản ủy quyền mới thay thế văn bản ủy quyền cũ và thực hiện thay đổi thông tin tại SAIGONBANK.

In case the authorizing person wants to change the authorization content, he/she must make a new authorization document to replace the old authorization document and update changes to the information registered at SAIGONBANK.

4. Sau khi tiếp nhận thông báo chấm dứt ủy quyền của chủ TKTT, SAIGONBANK tiến hành xác nhận việc chấm dứt ủy quyền và hủy thông tin về người được ủy quyền trên hệ thống cơ sở dữ liệu của SAIGONBANK ngay trong ngày làm việc. Việc chấm dứt ủy quyền có hiệu lực ngay sau khi SAIGONBANK đưa thông tin chấm dứt ủy quyền lên hệ thống cơ sở dữ liệu.

After receiving the notice of termination of authorization of the current account holders, SAIGONBANK confirms the termination of the authorization and deletes information of the authorized person on SAIGONBANK's database system within the working day. The termination of authorization takes effect immediately after SAIGONBANK uploads the authorization termination information onto the database system.

ĐIỀU 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

ARTICLE 9. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF CUSTOMERS

1. Quyền của khách hàng:

Rights of customers:

- a. Sử dụng số tiền trên tài khoản thanh toán của mình để thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ. Chủ tài khoản thanh toán được tạo điều kiện để sử dụng tài khoản thanh toán của mình thuận tiện và an toàn;
Using money on the current account to make legitimate, valid payment orders. Current account holders are facilitated to use their current accounts conveniently and securely;
- b. Lựa chọn sử dụng các phương tiện thanh toán, dịch vụ và tiện ích thanh toán do SAIGONBANK cung ứng;
Choosing to use payment means, services and payment facilities provided by SAIGONBANK;
- c. Ủy quyền cho người khác sử dụng tài khoản thanh toán theo quy định tại Điều 8 Văn bản này;
Authorizing others to use current account according to Article 8 of this document;
- d. Yêu cầu SAIGONBANK thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ và được cung cấp thông tin về các giao dịch thanh toán, số dư trên tài khoản thanh toán của mình theo thỏa thuận với SAIGONBANK;
Requesting SAIGONBANK to execute legal and valid payment orders and to be provided with information about payment transactions and balances on its current account as agreed with SAIGONBANK;
- e. Được yêu cầu SAIGONBANK tạm khóa, đóng tài khoản thanh toán khi cần thiết; được gửi thông báo cho SAIGONBANK về việc phát sinh tranh chấp về tài khoản thanh toán chung giữa các chủ tài khoản thanh toán chung;
Requesting SAIGONBANK to temporarily lock and close the current account when necessary; notifying SAIGONBANK of an arisen dispute about the joint current account between the holders of the joint current account;
- f. Được hưởng lãi suất cho số tiền trên tài khoản thanh toán theo mức lãi suất do SAIGONBANK quy định tùy theo đặc điểm của từng tài khoản thanh toán, số dư tài khoản thanh toán và được công bố tại trang thông tin điện tử của SAIGONBANK tại địa chỉ <https://saigonbank.com.vn> và phù hợp với cơ chế quản lý lãi suất của Ngân hàng Nhà nước ban hành trong từng thời kỳ;
Receiving interest on current account amount at the interest rate set by SAIGONBANK depending on the characteristics of each current account, the balance of current account and such interest rate is published at SAIGONBANK's website at <https://saigonbank.com.vn> and in accordance with the interest rate management mechanism issued by the State Bank of Vietnam from time to time;
- g. Được quyền khiếu nại đối với các giao dịch liên quan đến tài khoản thanh toán của mình;
Being entitled to complaining about transactions related to the customer's own current account;
- h. Được SAIGONBANK bảo mật thông tin liên quan đến tài khoản thanh toán, giao dịch trên tài khoản tiền gửi theo quy định của pháp luật, trừ các trường hợp phải cung cấp thông tin theo yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
Being kept confidential by SAIGONBANK for all information related to current accounts and transactions on deposit accounts in accordance with the law, except for cases where information must be provided at the request of competent State agencies;
- i. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.
Other rights as prescribed by the law.

2. Nghĩa vụ của khách hàng:

Obligations of Customers

- a. Đảm bảo có đủ tiền trên tài khoản thanh toán để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập và trả các khoản phí theo biểu phí của SAIGONBANK ban hành trong từng thời kỳ được công bố tại website:

<https://saigonbank.com.vn>. Trường hợp có thỏa thuận thấu chi với SAIGONBANK thì phải thực hiện các nghĩa vụ liên quan khi chi trả vượt quá số dư Có trên tài khoản thanh toán;

Ensuring sufficient money on the current account to execute the payment orders made and paying the fees according to the fee schedule of SAIGONBANK issued from time to time published on the website at <https://saigonbank.com.vn>. In case there is an overdraft agreement with SAIGONBANK, the relevant obligations must be performed when the payment exceeds the Credit balance on the current account;

- b. Chấp hành các quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán theo quy định của SAIGONBANK và pháp luật;
Complying with regulations of opening and using current accounts in accordance with the law and regulations of SAIGONBANK;
- c. Kịp thời thông báo cho SAIGONBANK khi phát hiện thấy có sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản thanh toán của mình hoặc nghi ngờ tài khoản thanh toán của mình bị lợi dụng;
Timely notifying SAIGONBANK when detecting errors, mistakes on customer's own current account or suspecting that the customer's own current account is being taken advantage of;
- d. Hoàn trả vô điều kiện các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn mà SAIGONBANK đã ghi Có vào tài khoản thanh toán của chủ tài khoản trong thời hạn 03 ngày kể từ khi phát hiện ra việc hạch toán sai hoặc khi nhận được thông báo hoặc yêu cầu hoàn trả của SAIGONBANK;
Unconditionally refunding due to errors and mistakes that SAIGONBANK has credited to the current account of the account holders within 03 days from the time of indentifying the incorrect accounting procedure or upon receiving the notice or refund request of SAIGONBANK;
- e. Cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác các thông tin liên quan về mở và sử dụng tài khoản thanh toán. Thông báo kịp thời và gửi các giấy tờ liên quan cho SAIGONBANK khi có sự thay đổi về thông tin trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán;
Providing complete, clear and accurate information related to opening and using a current account. Timely notifying and sending relevant documents to SAIGONBANK when there is a change in information in the application file for opening a current account;
- f. Duy trì số dư tối thiểu theo quy định của SAIGONBANK tại từng thời kỳ;
Maintaining the minimum balance as prescribed by SAIGONBANK from time to time;
- g. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ thanh toán qua tài khoản thanh toán do lỗi của mình;
Taking responsibility for damages caused by errors or being taken advantage of or scammed when using payment services via current accounts due to personal fault;
- h. Không được mua bán, cho thuê, cho mượn tài khoản thanh toán của mình;
Renting or lending the customer's own current account to another is prohibited;
- i. Không được sử dụng tài khoản thanh toán để thực hiện cho các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác;
Using the current account to conduct transactions for the purpose of money laundering, terrorist financing, fraud, fraud or other violations of the law is prohibited;
- j. Tuân thủ các hướng dẫn của SAIGONBANK về việc lập các lệnh thanh toán và sử dụng phương tiện thanh toán, thực hiện giao dịch thanh toán qua tài khoản thanh toán; sử dụng luân chuyển, lưu trữ chứng từ giao dịch, các biện pháp bảo đảm an toàn trong thanh toán theo quy định của pháp luật;
Complying with SAIGONBANK's instructions on making payment orders and using payment means, making payment transactions via current accounts; applying rotation, storage of transaction documents, security measures in payment according to the provisions of law;
- k. Tự tổ chức hạch toán, theo dõi số dư trên tài khoản thanh toán, đối chiếu với chứng từ tài khoản do SAIGONBANK gửi đến;

Self organizing account posting and entry, monitoring the balance on the current account, comparing with the account documents sent by SAIGONBANK;

- l. Tự quản lý chữ ký, con dấu, các chứng từ có giá trị giao dịch tài khoản (séc, ủy nhiệm chi, giấy rút tiền) và chịu trách nhiệm trong trường hợp chữ ký và/hoặc con dấu, chứng từ có giá trị giao dịch tài khoản bị mất, bị lợi dụng; tài liệu, hồ sơ mở và sử dụng tài khoản bị giả mạo hoặc có phát sinh tranh chấp với bên thứ ba;

Self-managing signatures, seals, documents eligible for account transactions (checks, payment orders, cash withdrawal papers) and taking responsibility in case the signatures and/or seals and documents eligible for account transactions are lost or taken advantage of; documents, records of opening and using accounts are forged or there is a dispute with a third party;

- m. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Other obligations as prescribed by the law.

ĐIỀU 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA SAIGONBANK

ARTICLE 10. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF SAIGONBANK

1. Quyền của SAIGONBANK:

Rights of SAIGONBANK:

- a. Được chủ động trích (ghi Nợ) tài khoản thanh toán trong các trường hợp sau:

Proactively debiting (debiting) the current accounts in the following cases:

- i. Để thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, tiền lãi và các chi phí phát sinh trong quá trình quản lý tài khoản thanh toán và cung ứng các dịch vụ thanh toán theo thỏa thuận trước bằng văn bản với chủ tài khoản phù hợp quy định của pháp luật;

To collect due and overdue debts, interest and expenses incurred in the process of managing current accounts and providing payment services according to prior written agreement with the account holders in accordance with regulations provisions of the Law;

- ii. Theo yêu cầu bằng văn bản của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc cưỡng chế thi hành quyết định về xử phạt vi phạm hành chính, quyết định thi hành án, quyết định thu thuế hoặc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định của pháp luật;

At the written request of a competent state agency in the enforcement of decisions on sanctioning of administrative violations, judgment enforcement decisions, decisions on tax collection or performance of other payment obligations according to regulations of the law;

- iii. Để điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng của tài khoản thanh toán theo quy định của pháp luật và thông báo cho chủ tài khoản biết;

To adjust items recorded wrongly, recorded in the wrong nature or inconsistently with the content of the current account in accordance with the law and notify the account holders;

- iv. Khi phát hiện đã ghi Có nhầm vào tài khoản thanh toán của chủ tài khoản hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển Có của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền phát hiện thấy có sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền;

When it is discovered that the wrong credit has been entered into the current account of the account holders or upon request to cancel the credit transfer order of the money transfer payment service provider because the money transfer payment service provider finds that error compared to the money transfer or payment order of the sender;

- v. Để chi trả các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ theo thỏa thuận giữa SAIGONBANK và chủ tài khoản.

To execute payment regularly and periodically as agreed between SAIGONBANK and the current account holders.

- b. Từ chối thực hiện lệnh thanh toán của chủ tài khoản trong trường hợp:

Refusing to execute payment orders of current account holders in the following cases:

- i. Chủ tài khoản thanh toán không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán, lệnh thanh toán không hợp lệ, không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán hoặc không phù hợp với các thỏa thuận giữa chủ tài khoản với SAIGONBANK;
The current account holders do not fully comply with the requirements for payment procedures, the payment order is invalid, does not match the elements registered in the application file for opening a current account or does not match the requirements of the current account agreements between the current account holders and SAIGONBANK;
 - ii. Tài khoản thanh toán không có đủ số dư hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện lệnh thanh toán;
The current account does not have sufficient balance or exceeds the overdraft limit to execute the payment order;
 - iii. Khi có yêu cầu bằng văn bản của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc có bằng chứng về việc giao dịch thanh toán nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
When there is a written request from a competent state agency or there is evidence of a payment transaction aimed at money laundering or terrorist financing in accordance with the law on prevention and combat of money laundering;
 - iv. Tài khoản thanh toán đang bị tạm khóa, bị phong tỏa toàn bộ hoặc tài khoản thanh toán đang bị đóng, tài khoản thanh toán bị tạm khóa hoặc phong tỏa một phần mà phần không bị tạm khóa, phong tỏa không có đủ số dư (trừ trường hợp được thấu chi) hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện các lệnh thanh toán;
The current account is temporarily locked, completely blocked or the current account is closed, the current account is temporarily locked or partially blocked but the part that is not temporarily locked or blocked does not have sufficient balance (except in case overdraft is allowed) or exceeding the overdraft limit to execute payment orders;
 - v. Trường hợp phát hiện có rủi ro, sai lệch hoặc có dấu hiệu bất thường giữa các thông tin nhận biết chủ tài khoản với các yếu tố sinh trắc học của chủ tài khoản hoặc phát hiện giao dịch đáng ngờ theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong quá trình sử dụng tài khoản thanh toán, SAIGONBANK có quyền từ chối hoặc dừng giao dịch, tạm khóa hoặc phong tỏa tài khoản thanh toán và tiến hành xác minh lại thông tin nhận biết chủ tài khoản.
In case of detecting risks, discrepancies or abnormal signs between the information identifying the account holders and the biometric elements of the account holders or detecting suspicious transactions in accordance with the law on prevention and combat of money laundering in the process of using current accounts, SAIGONBANK reserves the right to refuse or stop the transaction, temporarily block or freeze the current accounts and re-verify information identifying with account holders.
- c. Từ chối yêu cầu tạm khóa, đóng tài khoản thanh toán của chủ tài khoản hoặc chưa phong tỏa tài khoản thanh toán chung theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 5 văn bản này khi chủ tài khoản thanh toán chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho SAIGONBANK;
Refusing request from current account holders to temporarily lock or close the current account or having not blocked the joint current account in accordance with provisions in Item c Clause 1 Article 5 of this document when the current account holders has not fulfilled the payment obligation as decided coercion by a competent state agency or not yet fully paid debts to SAIGONBANK;
 - d. Từ chối thực hiện giao dịch hoặc tạm dừng cung cấp dịch vụ ngân hàng điện tử để thực hiện các biện pháp xác thực, xác minh lại khách hàng đối với các trường hợp sau: (i) Thông tin trong hồ sơ mở TKTT của chủ tài khoản không trùng khớp với thông tin của cá nhân đó trong Cơ sở dữ liệu

quốc gia về dân cư; (ii) TKTT nằm trong danh sách được quảng cáo, mua, bán, trao đổi trên các website, hội nhóm trên không gian mạng; (iii) TKTT có hơn 03 giao dịch nhận tiền từ các TKTT nằm trong danh sách có dấu hiệu nghi ngờ liên quan đến lừa đảo, gian lận, giả mạo,...; (iv) TKTT cá nhân nhận tiền có nội dung lệnh chuyển tiền chứa các ký tự, thuật ngữ như: chuyển tiền cho Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Thanh tra, giao thông, chuyển tiền phục vụ công tác điều tra,...; (v) TKTT thường xuyên được truy cập từ các địa chỉ IP nước ngoài hoặc sử dụng nhiều hơn 02 thiết bị ở các khu vực địa lý khác nhau để truy cập TKTT trong thời gian ngắn (không phù hợp để di chuyển giữa các khu vực địa lý); (vi) TKTT nhận tiền từ nhiều TKTT khác nhau và được chuyển đi hoặc rút ra ngay trong thời gian rất ngắn (không để lại số dư hoặc để lại rất ít); (vii) TKTT phát sinh các giao dịch với địa điểm, thời gian, tần suất bất thường (ví dụ: phát sinh khung giờ đêm từ nhiều địa điểm khác nhau); (viii) Giá trị, số lượng giao dịch lớn, bất thường không phù hợp với nghề nghiệp, độ tuổi, địa chỉ cư trú, lịch sử giao dịch và hành vi,... của chủ tài khoản (ví dụ: người chưa đủ 18 tuổi, người cao tuổi, người ở khu vực vùng sâu, vùng xa, người dân tộc thiểu số,... nhưng phát sinh số lượng, giá trị giao dịch lớn); (ix) Mã định danh của thiết bị di động (device ID) được sử dụng để cài đặt ứng dụng ngân hàng (Mobile Banking App) bị thay đổi; (x) Khách hàng thuộc danh sách cảnh báo của Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan Công an hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác; (xi) Có từ 02 TKTT trở lên đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử sử dụng cùng một số điện thoại di động (nhận SMS OTP, SMS banking...); (xii) Một mã định danh của thiết bị di động (device ID) được sử dụng để thực hiện giao dịch cho nhiều hơn 01 TKTT; (xiii) Dấu hiệu khác;

Refuse to perform transactions or temporarily stop providing electronic banking services to implement measurements of authenticating and re-verifying customers in the following cases: (i) Account owner's information in the Current account opening documents does not match that individual's information in the National Population Database; (ii) The Current account is on the list for advertisement, purchase, sale and exchange on websites, forums in cyberspace; (iii) The current account has more than 03 incoming transactions from current accounts that are listed as suspected related to fraud, forgery, etc.; (iv) The personal current account receiving money in which payment order details containing characters, terms such as: money transfer for the Court, Procuracy, Police, Inspectorate, traffic, money transfer for investigation,...; (v) The current account is frequently accessed from foreign IP addresses or using from more than 02 devices in different geographical locations to access the current account in a short period of time (unsuitable for moving between geographical locations); (vi) The current account receives money from many different current accounts and is transferred or withdrawn in a very short time (leaving no balance or very low balance); (vii) The current account has transactions with unusual locations, time, and frequency (i.e. arising at night from many different locations); (viii) The large, unusual value and number of transactions are inconsistent with the account holder's occupation, age, residential address, transaction history and behavior, etc. (for example, people under 18 years of age, the elderly, people in remote areas, ethnic minorities, etc. but the transaction volume and value are large); (ix) The mobile device identification code (device ID) used to install a banking application (Mobile Banking App) is changed; (x) Customers are in warning lists from the State Bank, the Police Department or other competent agencies; (xi) Having 02 or more current accounts registered to use e-banking services with the same mobile phone number (to receive SMS OTP, SMS banking...); (xii) A mobile device identification code (device ID) is used to perform transactions for more than 01 Current account; (xiii) Other indications;

- e. Quy định về số dư tối thiểu trên tài khoản thanh toán và thông báo công khai, hướng dẫn cụ thể để chủ tài khoản biết;

Defining regulations on minimum balance of current accounts and public announcement, specific instructions for the account holders to be aware;

- f. Quy định và áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong quá trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán phù hợp các quy định của pháp luật;

Prescribing and applying measures to ensure safety and security in the process of opening and using current accounts in accordance with provisions of the law;

- g. Trong trường hợp phát hiện chủ tài khoản sử dụng tài khoản thanh toán và các dịch vụ đi kèm, có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc vi phạm thỏa thuận đã có với SAIGONBANK, SAIGONBANK có quyền không thực hiện các yêu cầu sử dụng dịch vụ thanh toán của chủ tài khoản, giữ lại tang vật và thông báo với cơ quan có thẩm quyền xem xét và xử lý;
In case of detecting that the current account holders who use the current accounts and associated services have signs of violating the law or existing agreements with SAIGONBANK, SAIGONBANK has the right to refuse to fulfill requests to use payment services of the current account holders, retain exhibits and notify competent authorities for reviewing and handling;
- h. Ngừng cung cấp các dịch vụ đăng ký đi kèm về việc sử dụng tài khoản thanh toán khi chủ tài khoản không thực hiện thanh toán các khoản phí dịch vụ cho SAIGONBANK;
Suspending to provide the subscribed services related to using current accounts when the current account holders do not pay fees to SAIGONBANK;
- i. Được tạm khóa, phong tỏa, đóng tài khoản thanh toán, chuyển đổi hoặc tắt toán số dư tài khoản thanh toán của chủ tài khoản theo quy định của SAIGONBANK và pháp luật;
Temporarily locking/freezing, closing, converting or finalizing current account balance of the current account holders in accordance with the regulations of SAIGONBANK and the law;
- j. Được miễn trách nhiệm khi xảy ra các thiệt hại, sai sót trên tài khoản thanh toán của chủ tài khoản xuất phát từ các sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn: quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, chiến tranh, thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn, bạo động, đình công, dịch bệnh hoặc bất kỳ loại bất khả kháng nào khác;
Being entitled to exemption from liability when damages and errors occur on current accounts of the current account holders due to force majeure reasons – including but not limited to: decisions of competent State agencies, wars, natural disasters, floods, fires, riots, strikes, epidemics or any other type of force majeure;
- k. Có quyền yêu cầu chủ tài khoản cung cấp thông tin liên quan khi thực hiện dịch vụ thanh toán theo quy định pháp luật;
Reserving the rights to request the current account holders to provide relevant information when performing payment services in accordance with the law;
- l. Có quyền đề nghị chủ tài khoản cung cấp các giấy tờ mở tài khoản thanh toán phù hợp với yêu cầu quản lý của SAIGONBANK;
Reserving the rights to request the current account holders to provide documents to open a current account in accordance with the management requirements of SAIGONBANK;
- m. Có quyền thẩm định lại tính chân thực của mọi chứng từ do chủ tài khoản xuất trình tại SAIGONBANK khi cần thiết;
Reserving the rights to re-verify the authenticity of all documents presented by the current account holders at SAIGONBANK when necessary;
- n. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.
Other rights as prescribed by the law.
2. Nghĩa vụ của SAIGONBANK:
Obligations of SAIGONBANK:
- a. Thực hiện lệnh thanh toán của chủ tài khoản thanh toán sau khi đã kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của lệnh thanh toán;
Executing payment orders of the current account holders after checking and verifying the legality and validity of payment orders;
- b. Lưu giữ và cập nhật đầy đủ các mẫu chữ ký, mẫu dấu (nếu có) của chủ tài khoản đã đăng ký để kiểm tra, đối chiếu trong quá trình sử dụng tài khoản thanh toán;
Keeping and fully updating specimen signatures and seal samples (if any) registered by the current account holders for checking and comparison during the use of current accounts;

- c. Ghi Có vào tài khoản thanh toán của chủ tài khoản kịp thời các lệnh thanh toán chuyển tiền đến, nộp tiền mặt vào tài khoản thanh toán; hoàn trả kịp thời các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Nợ đối với tài khoản thanh toán của chủ tài khoản;
Crediting to the current accounts of the account holders timely for the incoming payment orders, cash deposit to the current accounts; promptly refunding the money due to errors, mistakes leading to a debit to the current accounts of the account holders;
- d. Thông tin đầy đủ, kịp thời về số dư, các giao dịch phát sinh trên tài khoản thanh toán và việc phong tỏa tài khoản thanh toán bằng văn bản hoặc theo các hình thức đã đăng ký tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với những thông tin mà mình cung cấp;
Completely and timely informing on balances, arising transactions on the current accounts and the blockade of the current accounts in writing or in the forms registered in the Request and Contract to open and use current account and bearing responsibility for the accuracy of the information provided by the current account holders;
- e. Cập nhật kịp thời các thông tin khi có thông báo thay đổi nội dung trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán của chủ tài khoản. Bảo quản lưu trữ hồ sơ mở tài khoản và các chứng từ giao dịch qua tài khoản thanh toán theo đúng quy định của pháp luật;
Timely updating information when there is a notice of changes in content in the account holders' current account opening file. Preserving and storing account opening records and transaction documents via current accounts in accordance with the law;
- f. Đảm bảo bí mật các thông tin liên quan đến tài khoản thanh toán và giao dịch trên tài khoản thanh toán của chủ tài khoản thanh toán theo quy định của pháp luật;
Ensuring confidentiality of information related to current accounts and transactions on current accounts of current account holders in accordance with the law;
- g. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo trên tài khoản thanh toán của chủ tài khoản do lỗi của mình;
Being responsible for damages caused by errors or being abused or scammed on current accounts of the account holders due to their own fault;
- h. Tuân thủ quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố;
Complying with laws on prevention and combat of money laundering and terrorist financing;
- i. Tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của chủ tài khoản thanh toán và xử lý tra soát, khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
Receiving inquiries and complaints from current account holders and handling tracers and complaints in accordance with the prevailing law;
- j. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
Other obligations as prescribed by the prevailing law.

ĐIỀU 11. GIAO DỊCH KHÔNG HỦY NGANG

ARTICLE 11. IRREVOCABLE TRANSACTIONS

1. Chủ TKTT không thể hủy, thay đổi, phủ nhận, thoái thác bất kỳ giao dịch nào đã thực hiện thành công (dữ liệu giao dịch đã được nhập vào hệ thống xử lý của SAIGONBANK). Trường hợp chủ TKTT muốn hủy yêu cầu thực hiện giao dịch của mình, SAIGONBANK có quyền (nhưng không bắt buộc) xem xét với điều kiện yêu cầu hủy giao dịch được gửi đến SAIGONBANK ngay lập tức sau khi chủ TKTT thực hiện giao dịch, SAIGONBANK chưa ghi nhận và/hoặc chưa xử lý giao dịch trên hệ thống của mình theo yêu cầu của chủ TKTT, việc hủy giao dịch không ảnh hưởng đến lợi ích của SAIGONBANK cũng như quyền và lợi ích của bất kỳ một bên thứ ba nào khác.

The current account holders cannot cancel, change, deny or divest any transaction that has been successfully executed (transaction data has been entered into SAIGONBANK's processing system). In case the account holders wish to cancel his/her/their transaction request, SAIGONBANK has the right (but not obligation) to consider provided that

the request to cancel the transaction is sent to SAIGONBANK immediately after the account holders request the transaction and SAIGONBANK has not recorded and/or has not processed the transaction on its system at the request of the account holders, the cancellation of the transaction does not affect the interests of SAIGONBANK as well as the rights and interests of any other third party.

2. Bất kỳ giao dịch nào đã được thực hiện thành công sẽ được SAIGONBANK coi là có giá trị và không hủy ngang và chủ TKTT đảm bảo chịu hoàn toàn trách nhiệm cũng như nghĩa vụ với SAIGONBANK đối với các giao dịch đó.

Any transactions that have been successfully executed shall be considered by SAIGONBANK to be valid and irrevocable and the account holders shall ensure full responsibility and obligations to SAIGONBANK for such transactions.

ĐIỀU 12. TIẾP NHẬN, XỬ LÝ TRA SOÁT VÀ KHIẾU NẠI

ARTICLE 12. RECEIVING, HANDLING INSPECTION AND COMPLAINTS

1. SAIGONBANK tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của chủ tài khoản trong quá trình sử dụng tài khoản thanh toán và tuân thủ các nguyên tắc sau:

SAIGONBANK receives inquiries and complaints from the account holders in the process of using current accounts and adheres to the following principles:

a. Hình thức tiếp nhận: qua tổng đài điện thoại và qua các Chi nhánh/Phòng giao dịch của SAIGONBANK;

Receiving method: via telephone call center and through branches/transaction offices of SAIGONBANK;

b. Chủ tài khoản sử dụng giấy đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu của SAIGONBANK; trường hợp đề nghị tra soát qua tổng đài điện thoại, chủ tài khoản bổ sung giấy đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu trong thời gian 2 ngày làm việc làm căn cứ chính thức để xử lý tra soát, khiếu nại. Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, chủ tài khoản thực hiện theo quy định của SAIGONBANK;

The account holders use the request for inspection and complaint according to SAIGONBANK's form; In case of requesting inspection through the telephone/call center, the account holders shall supplement the request for inspection and complaint according to the form within 2 working days as an official basis for handling the inspection and complaint. In case of authorizing others to request inspection, complaints, the account holders shall comply with SAIGONBANK's regulations;

c. Thời hạn chủ tài khoản được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại là 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại.

The time limit for the account holders to request a tracer or complaint is 60 days from the date of the transaction triggering the request of a tracer or complaint.

2. Thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại:

Time limit for handling tracing and complaints:

a. SAIGONBANK xử lý tra soát, khiếu nại của chủ tài khoản trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận tra soát, khiếu nại lần đầu của chủ tài khoản;

SAIGONBANK handles the account holders' inquiries and complaints within a maximum of 30 working days from the date of receipt of the account holders' first investigation and complaint request;

b. SAIGONBANK thực hiện bồi hoàn (nếu có) trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho chủ tài khoản theo thỏa thuận và quy định của pháp luật hiện hành đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của chủ tài khoản và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng theo thỏa thuận về điều khoản, điều kiện mở và sử dụng tài khoản thanh toán;

SAIGONBANK shall reimburse (if any) within a maximum of 05 working days from the date of notification of results of investigation and complaints to the account holders according to the agreement and current regulations of the law for losses incurred not due to fault of the account holders and/or not under force majeure under the agreement on terms and conditions of opening and using a current account;

- c. Trong trường hợp hết thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại nói trên mà chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, Chi nhánh/Phòng giao dịch của SAIGONBANK thỏa thuận với chủ tài khoản về phương án xử lý tra soát, khiếu nại;

In case the above time limit for handling the investigation and complaint is elapsed; the cause or which party causing faults has not been determined, within the next 15 working days, the branch/transaction office of SAIGONBANK shall reach an agreement with the account holders about the plan for handling tracers and complaints;

3. Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, SAIGONBANK thực hiện thông báo cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và báo cáo Ngân hàng Nhà nước; đồng thời, thông báo bằng văn bản cho chủ tài khoản về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, SAIGONBANK thỏa thuận với chủ tài khoản về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.

In case signs of crime have been found, SAIGONBANK shall notify the competent state agencies in accordance with the law and report to the State Bank of Vietnam; at the same time, notify in writing to the account holders about the status of processing requests for tracing and complaints. The handling of results of tracing and complaints falls under the settlement responsibility of competent state agencies. In case the competent state agency notifies that the settlement results do not contain criminal elements, within 15 working days from the date of the conclusion of the competent state agency, SAIGONBANK shall reach agreement with the account holders on the plan to handle the results of the investigation and complaint.

4. Trường hợp SAIGONBANK, chủ tài khoản và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

In case SAIGONBANK, the account holders and related parties cannot reach agreement and/or disagree with the process of requesting investigation and complaint, the dispute settlement shall be carried out in accordance with the provisions of law.

ĐIỀU 13. LUẬT ĐIỀU CHỈNH, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

ARTICLE 13. LAW GOVERNING AND RESOLVING DISPUTES

1. Điều khoản, điều kiện mở và sử dụng tài khoản thanh toán này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

The terms and conditions of opening and using this current account are governed by the laws of Vietnam.

2. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ việc thực hiện các điều khoản, điều kiện sử dụng giữa chủ TKTT và SAIGONBANK, thì tranh chấp đó được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trường hợp tranh chấp không thể giải quyết bằng thương lượng, hòa giải, SAIGONBANK được toàn quyền lựa chọn Tòa án nơi có trụ sở chính của SAIGONBANK hoặc nơi có trụ sở của chi nhánh, phòng giao dịch của SAIGONBANK để tiến hành giải quyết.

If there is any dispute arising from the implementation of the terms and conditions of using current account between the current account holders and SAIGONBANK, such dispute shall be resolved through negotiation and conciliation. In case the dispute cannot be resolved by negotiation or conciliation, SAIGONBANK is entitled to choosing the Court where SAIGONBANK's head office or SAIGONBANK's branches/transaction offices are located to proceed the settlement.

3. Trường hợp khiếu nại của chủ TKTT không liên quan đến lỗi của SAIGONBANK, chủ TKTT sẽ chịu mọi chi phí phát sinh từ việc xử lý khiếu nại và các chi phí khác theo quy định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

In case the complaint of the current account holders is not related to the fault of SAIGONBANK, the account holders shall bear all costs arising from the handling of complaints and other costs as prescribed by the competent State Agency.